

CẬP NHẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 21/02/2025

Khởi đầu với những gam màu sáng tối

Sản xuất tăng nhẹ do kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên Đán nhưng sự bất ổn xuất hiện

Do kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên Đán kéo dài gần 10 ngày vào cuối tháng 1, hoạt động sản xuất có phần bị ảnh hưởng. Chỉ số công nghiệp IIP trong tháng 1/2025 tăng nhẹ 0.6% YoY (-9.2% MoM). Khác với các tháng trước, khi ngành chế biến chế tạo đóng vai trò đầu tàu dẫn dắt tăng trưởng thì trong tháng 1/2025, ngành chế biến chế tạo chỉ tăng 1.6% YoY. Nhóm ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng trưởng cao nhất so với các ngành, đạt 9.2% YoY.

Chỉ số PMI tiếp tục rơi xuống mức 48.9 điểm trong tháng 1/2025 từ mức 49.8 trong tháng 12/2024. Trong bối cảnh cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm, các công ty sản xuất đã ứng phó bằng cách cắt giảm nhân sự và giảm hàng tồn kho. Dù vậy, các công ty vẫn duy trì triển vọng lạc quan về sản lượng trong năm. Hơn 36% dự đoán sản lượng sẽ tăng trong 12 tháng tới theo khảo sát của S&P Global.

Lạm phát tháng 1/2025 tăng hơn 3% do yếu tố mùa vụ và những thay đổi về giá dịch vụ công vào cuối năm 2024

Lạm phát chung tháng 1/2025 tăng 3.6% YoY và lạm phát cơ bản tăng 3.07% YoY. Năm nay do Tết được nghỉ sớm nên sức mua được duy trì, tập trung vào các nhóm hàng thực phẩm tiêu dùng cao trong dịp Tết, việc này kéo theo chỉ số giá tiêu dùng của nhóm lương thực thực phẩm cũng tăng 4.4% YoY, đóng góp 1.48 điểm vào mức tăng của lạm phát chung.

Ngoài ra, nhóm thuốc và dịch vụ y tế cũng làm lạm phát chung tăng 0.76 điểm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 21/2024/TT-BHYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 14.1% YoY, là mức tăng YoY cao nhất trong thành phần CPI. Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5.0% do thay đổi giá điện vào tháng 10 năm 2024.

Thặng dư thương mại đạt 3 tỷ USD

Trong tháng 1, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 33.1 tỷ USD giảm 4.3% YoY. Kim ngạch nhập khẩu đạt 30.1 tỷ, giảm 2.6% YoY. Thặng dư thương mại đạt 3 tỷ USD. Khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 1.4 tỷ USD và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 4.4 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 9.8 tỷ USD và Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch đạt 11.6 tỷ USD.

Đầu tư công khởi đầu năm 2025 tăng 9.6% YoY

Vốn đầu tư giải ngân từ ngân sách Nhà Nước (NSNN) tháng 1 ước đạt 35.4 nghìn tỷ VND, tăng 9.6% YoY, đạt 4.1% kế hoạch năm. Là trọng tâm và động lực của kế hoạch phát triển kinh tế năm 2025, Chính Phủ Việt Nam rất quyết liệt trong việc thúc đẩy đầu tư ở các bộ ngành và địa phương. Theo số liệu của GSO, các tỉnh khu vực miền Bắc đều có mức giải ngân lớn trong tháng 1/2025 như Hà Nội (+29.1% YoY), Hà Nam (+89.8% YoY), Hưng Yên (+70.1% YoY), Hòa Bình (+139.1% YoY), Bắc Ninh (+41.1% YoY)... Trong khi các tỉnh ở khu vực miền Nam có mức tăng thấp hơn như Thành phố Hồ Chí Minh (-0.4% YoY), Bà Rịa – Vũng Tàu (+1.2% YoY), Đồng Nai (+5.2% YoY), Bình Dương (-9.2% YoY)...

Cập nhật Kinh tế Việt Nam - Tháng 01/2025

Chỉ báo vĩ mô	01/25	12/24	11/24	10/24	09/24	08/24	07/24	06/24	05/24	04/24	03/24	02/24	01/24
CPI (YoY)	3.63%	2.94%	2.77%	2.89%	2.63%	3.45%	4.36%	4.34%	4.44%	4.42%	3.97%	3.98%	3.37%
CPI (MoM)	0.98%	0.29%	0.13%	0.33%	0.29%	0.00%	0.48%	0.17%	0.05%	0.07%	-0.23%	1.04%	0.31%
PMI	48.90	49.80	50.80	51.20	47.30	52.40	54.70	54.70	50.30	50.30	49.90	50.40	50.30
IIP (YoY)	0.6%	8.8%	8.0%	7.1%	8.3%	8.4%	11.1%	12.4%	10.0%	7.4%	4.8%	-5.9%	19.5%
IIP (MoM)	-9.2%	0.8%	2.3%	4.0%	-0.2%	2.0%	0.7%	0.7%	3.9%	0.8%	20.0%	-18.0%	-4.4%
Doanh số bán lẻ (YoY)	9.5%	9.3%	8.8%	7.1%	7.6%	7.9%	9.4%	9.2%	9.5%	9.0%	9.2%	8.5%	8.1%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	33.09	35.53	33.80	36.20	34.42	38.93	36.24	33.66	32.27	31.10	33.66	24.69	34.53
Nhập khẩu (Tỷ USD)	30.06	35.01	32.80	34.28	31.60	34.40	33.88	30.46	32.72	29.99	30.88	23.30	30.91
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	3.02	0.52	1.00	1.93	2.83	4.52	2.36	3.20	-0.45	1.11	2.78	1.38	3.62
Vốn FDI thực hiện (YTD, Tỷ USD)	1.51	25.35	21.68	19.58	17.34	14.15	12.55	10.84	8.25	6.28	4.63	2.80	1.48
Vốn FDI đăng ký (YTD, Tỷ USD)	4.33	38.23	31.38	27.26	24.78	20.52	18.00	15.19	11.07	9.27	6.17	4.29	2.36
Vốn đầu tư từ NSNN (nghìn tỷ VND)	35.42	86.38	75.88	68.36	63.87	62.28	57.07	53.80	48.21	43.49	37.88	28.08	32.93
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	0.19%	15.08%	11.90%	10.08%	8.53%	6.63%	5.93%	6.10%	3.43%	2.01%	1.42%	-0.75%	-0.68%
Tăng trưởng tiền gửi dân cư (YTD)	n.a	n.a	7.16%	6.82%	6.50%	6.00%	4.68%	4.35%	2.80%	2.80%	2.20%	1.60%	-0.53%
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng	3.92%	4.04%	3.11%	4.70%	4.44%	4.02%	4.60%	4.50%	4.00%	4.60%	2.51%	1.46%	1.00%
Lãi suất tiền gửi 12T bình quân NHTMNN	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.70%	4.78%	4.93%
Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm	3.00%	2.97%	2.68%	2.66%	2.66%	2.71%	2.75%	2.75%	2.87%	2.85%	2.75%	2.46%	2.42%
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do	25,450	25,750	25,690	25,280	24,568	24,875	25,630	25,900	25,855	25,640	25,470	25,430	25,000

Nguồn: GSO, SBV, FiinPro-X, Shinhan Securities Vietnam



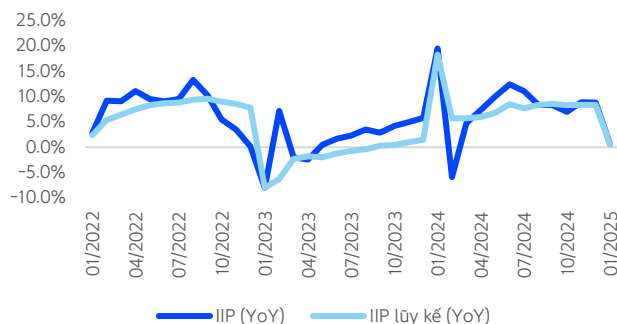
Tài liệu này được cung cấp chỉ với mục đích thông tin. Mọi dự báo, số liệu, ý kiến và chiến lược được đưa ra đều dựa trên các giả định nhất định và điều kiện thị trường hiện tại và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tất cả thông tin trình bày ở đây được coi là chính xác tại thời điểm sản xuất, nhưng không bảo đảm về tính chính xác và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào.

Chứng khoán Shinhan Việt Nam
Niên Nguyễn – Associate Manager
☎ (84-8) 6299-8000

Sản xuất – Tiêu dùng

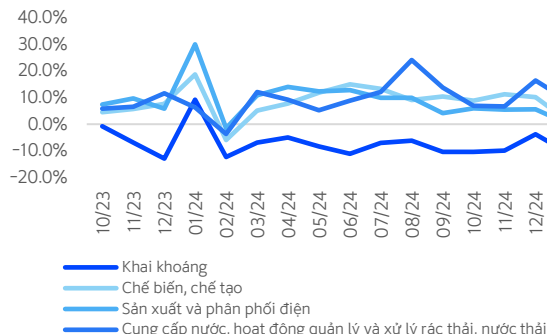
Tháng 1, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng nhẹ 0.6% YoY (-9.2% MoM). Do Việt Nam có đến 1 tuần nghỉ tết Âm lịch, nên nếu so mức tăng nhẹ của năm 2025 với tháng 1 năm 2024 IIP (hoạt động nguyên tháng) thì mức tăng nhẹ này vẫn tích cực. Nhóm ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng trưởng cao nhất so với các ngành, đạt 9.2% YoY. Khai khoáng giảm -10.4% YoY; sản xuất và phân phối điện tăng 0.4% YoY và chế biến, chế tạo tăng 1.6% YoY.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

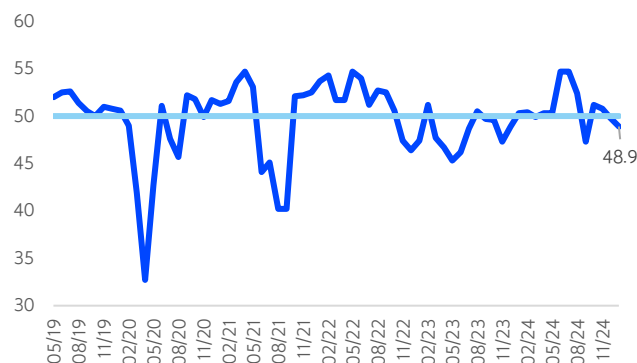
Chỉ số sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành cấp 2



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI tháng 1 năm 2025 đạt 48.9 điểm, giảm so với mức 49.8 điểm tháng 12 năm 2024. Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm. Các công ty ứng phó với tình hình bằng cách cắt giảm việc làm và giảm lượng tồn kho thành phẩm.

Chỉ số quản trị nhà mua hàng (PMI)



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

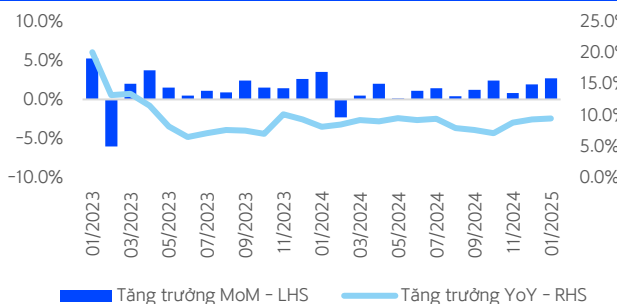
Bảng tóm tắt PMI

Đơn đặt hàng mới	Giảm lần đầu tiên trong 4 tháng gần nhất do nhu cầu giảm
Sản xuất	Giảm theo đơn đặt hàng
Hàng tồn kho	Giảm với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 7 năm ngoái
Mua hàng	Tăng nhẹ để đảm bảo đủ hàng hóa cho sản xuất
Sử dụng lao động	Tốc độ giảm mạnh, đáng kể nhất từ tháng 5 năm ngoái
Tâm lý doanh nghiệp	Duy trì lạc quan so với ghi nhận vào tháng 12 năm ngoái

Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

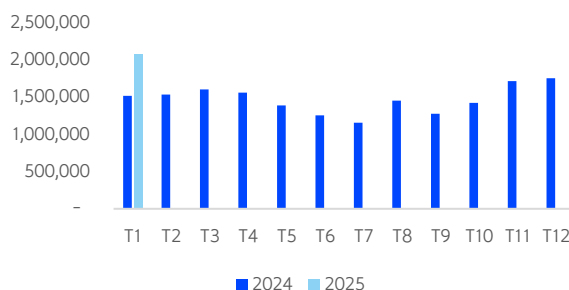
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.5% YoY trong tháng 1, tăng nhẹ so với tháng trước. Bán lẻ tăng 8.6% YoY; dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 14.8% YoY; du lịch lữ hành tăng 17.3%. Khác quốc tế đến Việt Nam tăng 36.9% YoY trong tháng 1. Năm nay do Tết được nghỉ sớm nên sức mua được duy trì, tập trung vào các nhóm hàng thực phẩm tiêu dùng cao trong dịp Tết, việc này kéo theo chỉ số giá tiêu dùng của nhóm lương thực thực phẩm cũng tăng 4.4% YoY.

Tăng trưởng doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Lượng khách du lịch quốc tế theo tháng (lượt người)

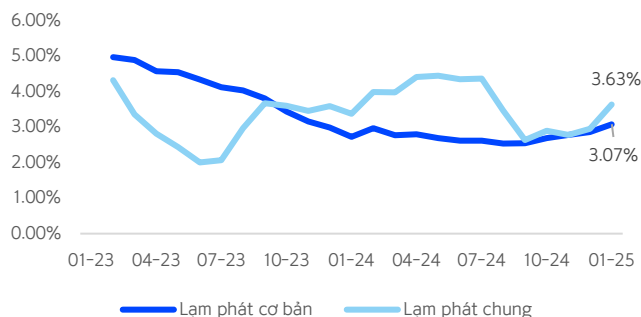


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Lạm phát

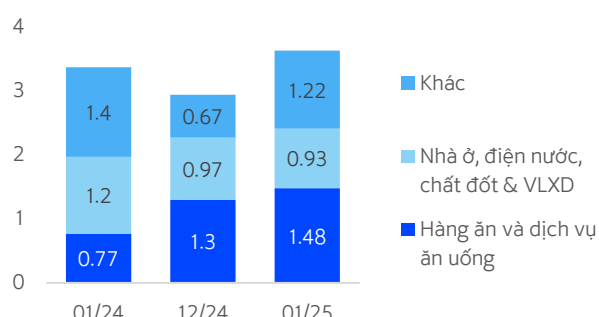
Tháng 1/2025, CPI chung tăng 3.63% YoY. Sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý như y tế, giáo dục; lạm phát cơ bản tăng 3.07% YoY trong tháng 1. Nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng 4.4% YoY, đóng góp 1.48 điểm vào mức tăng chung của CPI tháng 1/2025.

Chỉ số giá tiêu dùng (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

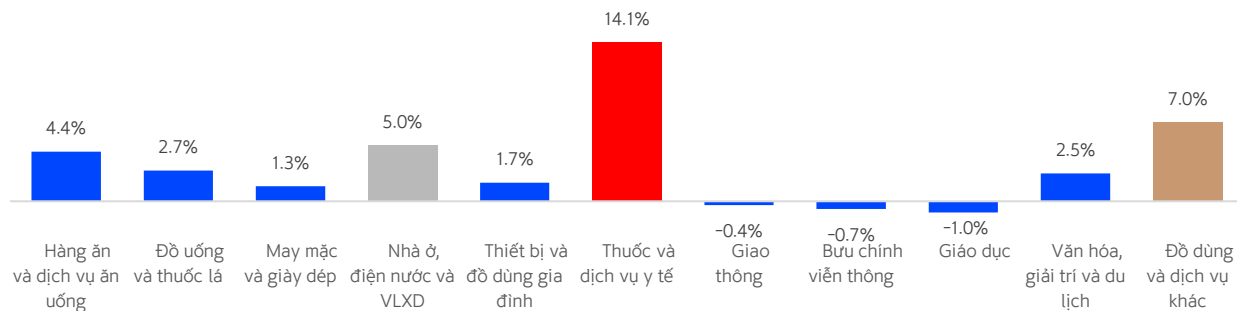
CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 1/2025 (% YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Xét mức tăng YoY trong tháng 1, nhóm thuốc và dịch vụ y tế có mức tăng YoY cao nhất với 14.1% YoY, làm lạm phát chung tăng 0.76 điểm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 21/2024/TT-BHYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế. Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có mức tăng YoY cao thứ hai với 7.0% YoY. Trong nhóm này, lệ phí công chứng, bảo hiểm và dịch vụ khác tăng cao nhất là 17.27%. Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5.0% trong đó nhà ở thuê, điện, nước sinh hoạt tăng lần lượt là 5.8%, 5.6% và 4%.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 1/2025 (YoY)

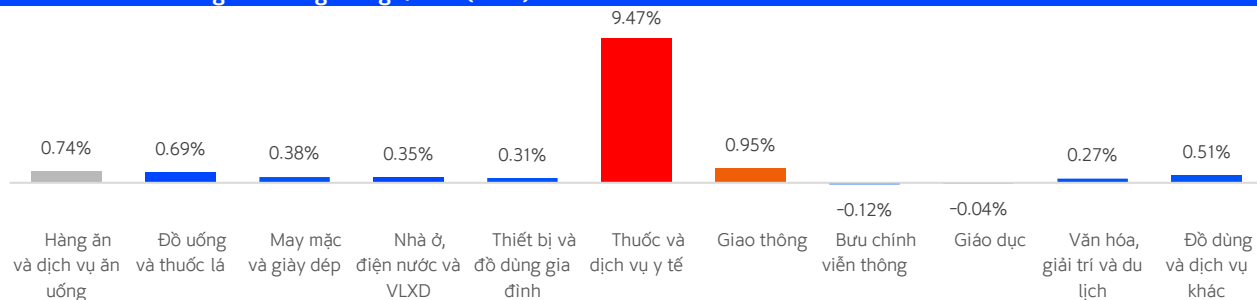


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

CPI tháng 1 tăng 0.42% MoM. Trong đó, nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng mạnh nhất là 9.5% MoM do các cơ sở y tế điều chỉnh mức phí dịch vụ. Bên cạnh đó, thời tiết cũng gây bệnh cảm cúm, đường hô hấp gia tăng. Nhu cầu thuốc tăng cao. Cụ thể, giá nhóm thuốc vitamin và khoáng chất tăng 0.34%, thuốc tác dụng trên đường hô hấp tăng 0.12%.

Nhóm giao thông tháng 1 tăng 1% MoM do nhu cầu của người dân di chuyển tăng vào dịp Tết khiến cho giá vận tải hành khách bằng đường sắt tăng 1.71% MoM, hàng không tăng 11.08% MoM. Thêm vào đó, dầu diesel cũng tăng 4.99% MoM. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn tăng đứng thứ 3 do yếu tố ngày lễ.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 1/2025 (MoM)

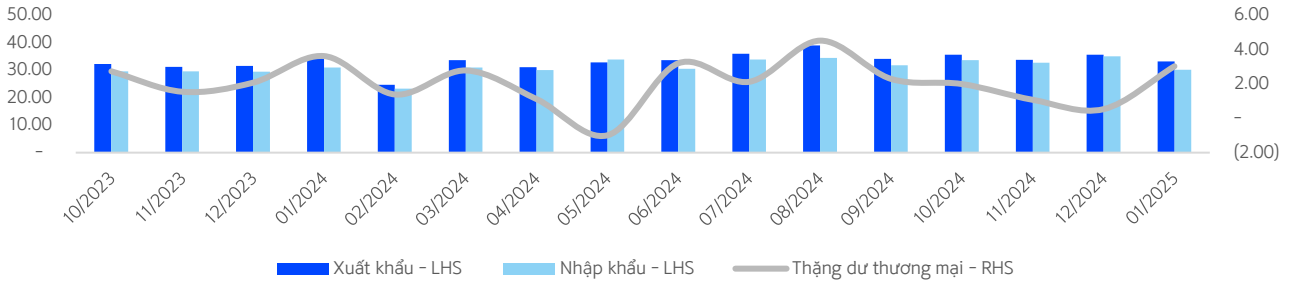


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Thương mại – Đầu tư

Trong tháng 1, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 33.1 tỷ USD giảm 4.3% YoY. Kim ngạch nhập khẩu đạt 30.1 tỷ, giảm 2.6% YoY. Thặng dư thương mại đạt 3 tỷ USD. Khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 1.4 tỷ USD và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 4.4 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 9.8 tỷ USD và Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch đạt 11.6 tỷ USD. Bên cạnh việc xuất khẩu mặt hàng điện tử, máy tính và linh kiện tăng 13.3% YoY như các tháng gần đây thì mức tăng trưởng xuất khẩu cao nhất tháng 1 này thuộc về nhóm xơ và dệt các loại, tăng 63.3% YoY.

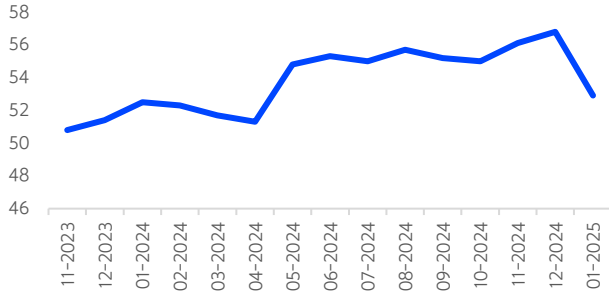
Hoạt động xuất nhập khẩu (Tỷ USD)



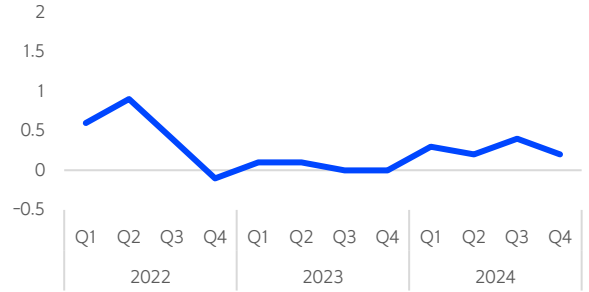
Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI dịch vụ của Mỹ cũng suy giảm trong tháng 1, từ mức 56.8 điểm vào tháng 12 năm 2024 xuống còn 52.9 điểm vào tháng 1 năm 2025. Mức suy giảm của PMI dịch vụ Mỹ một phần đến từ sự gián đoạn do thời tiết một số nơi ở Mỹ lạnh bất thường. Khu vực Euro tiếp tục duy trì được sự tăng trưởng nhẹ của mình khi GDP Q4 tăng 0.1% QoQ và 0.9% YoY. Các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam được kỳ vọng sẽ quay lại sự ổn định vào tháng 2.

PMI dịch vụ của Mỹ



Tăng trưởng GDP khu vực Euro (% - QoQ)

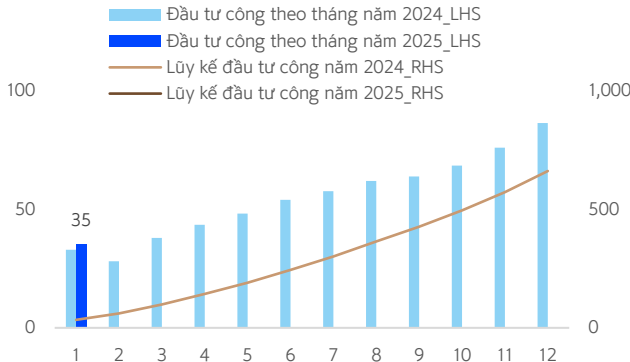


Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

Nguồn: EuroStat, Shinhan Securities Vietnam

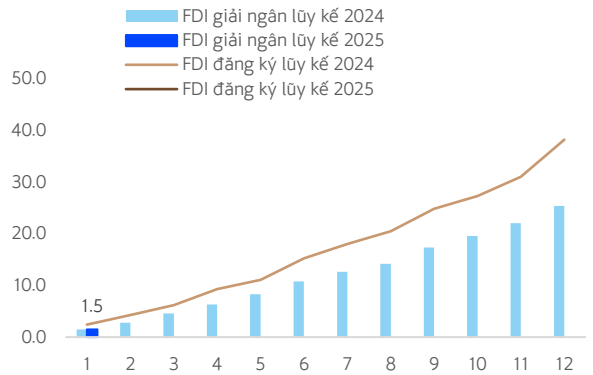
Vốn đầu tư giải ngân từ ngân sách Nhà Nước (NSNN) tháng 1 ước đạt 35.4 nghìn tỷ VND, tăng 9.6% YoY, đạt 4.1% kế hoạch năm. Trong tháng 1 2025, FDI đăng ký đạt 4.3 tỷ USD, tăng 79% YoY. FDI giải ngân đạt khoảng 1.5 tỷ USD, tương đương với mức năm ngoái.

Đầu tư công (nghìn tỷ VND)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI – tỷ USD)

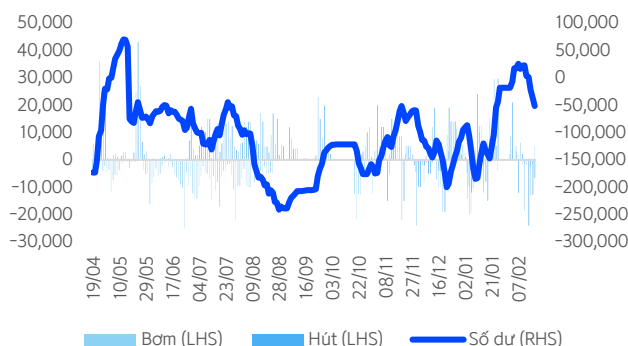


Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

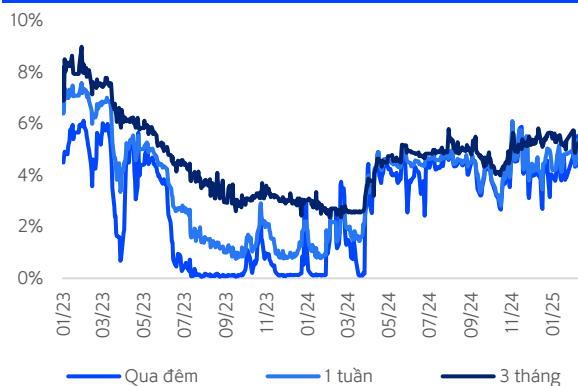
Nhân hàng Nhà Nước đã thực hiện các biện pháp điều hành trên thị trường mở để kiểm soát tỷ giá một cách hiệu quả. Trong tháng 1 2025, lãi suất liên ngân hàng cũng tiếp tục duy trì quanh mức 4% với kỳ hạn qua đêm, 4.55% với kỳ hạn 1 tháng và 5.4% với kỳ hạn 3 tháng, tương đương với các mức lãi suất trong các tháng cuối năm 2024.

Hoạt động thị trường mở (OMO – tỷ đồng)



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

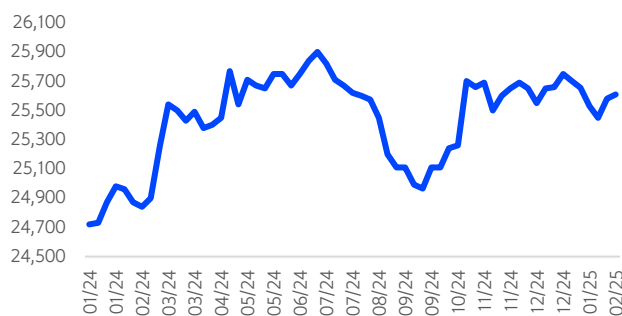
Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

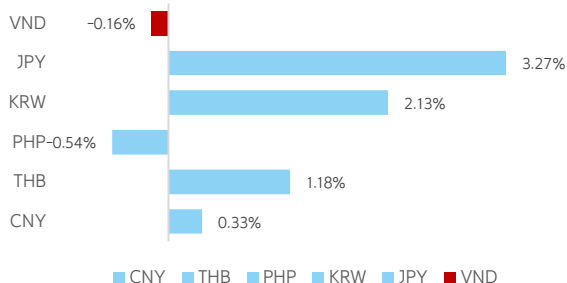
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do ổn định trở lại. Sau khi giảm nhẹ trong tháng 1 do nhu cầu USD trước Tết không cao thì tỷ giá đã tăng trở lại vào tháng 2 sau Tết khi hoạt động sản xuất ổn định trở lại. Tính đến ngày 18 tháng 2 năm 2025, đồng VND mất giá 0.16% YTD so với đô la Mỹ.

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

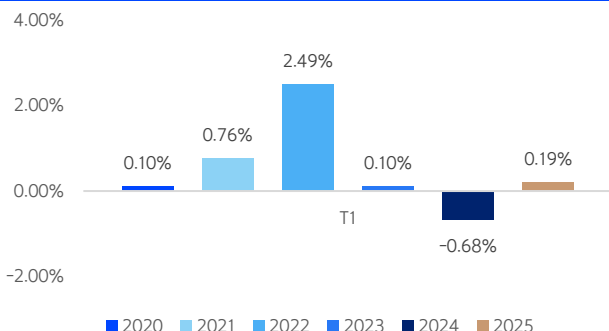
Biến động YTD các đồng tiền so với USD đến ngày 18/2/2025



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam ước tính

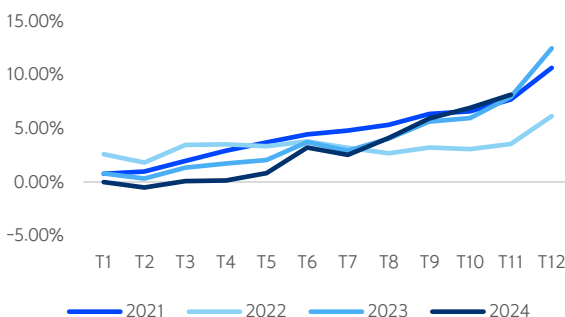
Tăng trưởng tín dụng tháng tăng 0.19% YTD trong tháng 1 năm 2025. Tổng dư nợ đạt khoảng 15.65 triệu tỷ VND. Mức tăng nhẹ này do ảnh hưởng của yếu tố mùa vụ đầu năm và thời điểm Tết Nguyên đán.

Tăng trưởng tín dụng tháng 1



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng cung tiền M2 lũy kế theo tháng (YTD)

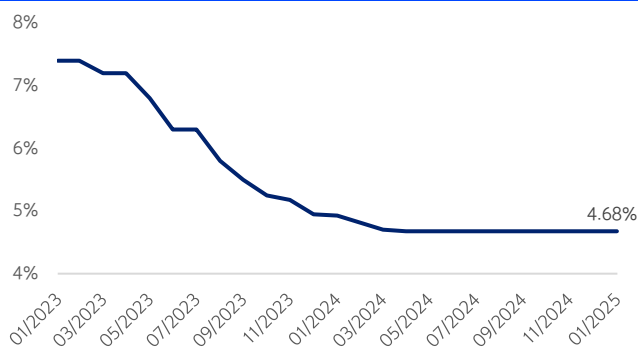


Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà nước vẫn đi ngang kể từ tháng 4 ở mức 4.68%. Lãi suất cho vay bình quân duy trì ở mức 8.4% trong kể từ tháng 11 năm 2024. Trong khi đó, lãi suất tiền gửi bình quân có xu hướng hình thành ở mặt bằng mới ở quanh mức 5.5% kể từ tháng 11 năm 2024, tăng 80 điểm so với tháng 10 năm 2024.

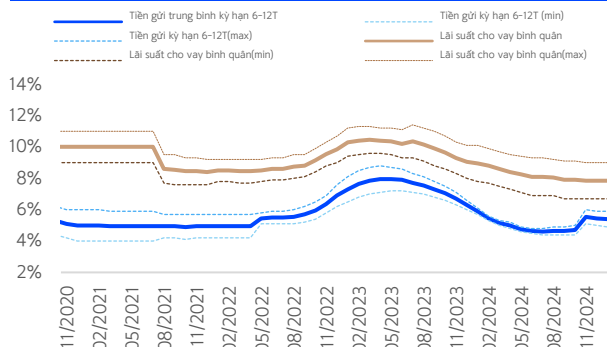
Trung bình lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12T tại NHTMNN



Nguồn: Finpro, Shinhan Securities Vietnam

NHTM quốc doanh: Vietcombank, Agribank, BIDV và Vietinbank

Lãi suất tiền gửi và cho vay



Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất trung bình là trung bình cộng của lãi suất cao nhất và lãi suất thấp nhất

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mạng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.